SỞ GDĐT BÀ RỊA VŨNG TÀU
**TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ**
**NĂM HỌC 2023 - 2024**
**----------**

# KẾ HOẠCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ I
# THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC HỌC SINH
# MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 11

## I. CHỦ ĐỀ VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA

### 1. Những Nội dung đã kiểm tra Giữa HKI (10%)

Bài 1: Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản (4 tiết)
Bài 2: Sự xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản (3 tiết)
Bài 3. Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời và sự phát triển của chủ nghĩa xã hội sau chiến tranh thế giới thứ hai. (1 tiết)
Bài 4: Chủ nghĩa xã hội từ 1991 đến nay(2 tiết)

### 2. Những Nội dung CHƯA kiểm tra Giữa HKI (90%)

Bài 5: Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á (2 tiết).
Bài 6: Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á (2 tiết).
Bài 7: Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1945)

## II. MỤC ĐÍCH, HÌNH THỨC KIỂM TRA

### *1. Mục đích và thời gian đánh giá*

- Mục đích đánh giá: Đánh giá để phát triển học tập. Đánh giá quá trình học tập trong nửa đầu HKI.
- Thời gian đánh giá: Đánh giá định kì Giữa Học kì I.

### *2. Hình thức kiểm tra*

- Kiểm tra trực tiếp trên lớp.
- 70% trắc nghiệm + 30% tự luận.
- Tỉ lệ các mức độ: 40 % biết – 30% hiểu – 20% vận dụng thấp – 10% vận dụng cao.

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2023 – 2024**
**MÔN LỊCH SỬ, LỚP 11**

| TT | Chương/chủ đề | Nội dung/đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | Tổng % điểm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | | |
| | | | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | |
| 1 | **Chủ đề 1: CÁCH MẠNG TƯ SẢN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN** | **Nội dung 1.** Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản | 4TN | | | | | | | | **1 điểm 10%** |
| | | **Nội dung 2.** Sự xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản | | | | | | | | | |
| 2 | **Chủ đề 2. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ NĂM 1917 ĐẾN NAY** | **Nội dung 3.** Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời và sự phát triển của chủ nghĩa xã hội sau chiến tranh thế giới thứ hai. | | | | | | | | | |
| | | **4.** Chủ nghĩa xã hội từ 1991 đến nay | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **Chủ đề 3: Quá trình Giành độc lập của các quốc gia ở Đông Nam Á** | **5.** Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á | 3TN | | | 1TL | | | | | **1.75 điểm 17.5%** |
| | | **6.** Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á | 2TN | | | | 5TN | | 1TN | | **2 điểm 20%** |
| **2** | **Chủ đề 4: Chiến tranh bảo vệ tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong Lịch sử Việt Nam (trước CM Tháng Tám 1945)** | **7**. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam | 7TN | | | 1TL | 3TN | | 3TN | | **5.25 điểm 52.5%** |
| ***Tổng*** | | ***Số câu*** | ***16TN*** | ***0*** | ***0*** | ***2TL*** | ***8TN*** | ***0*** | ***4TN*** | **0** | **28 câu** |
| | | **Điểm** | **4 điểm** | **0** | **0** | ***3 điểm*** | ***2 điểm*** | ***0*** | ***1 điểm*** | **0** | **10 điểm** |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | **0** | **0** | ***30%*** | ***20%*** | ***0*** | ***10%*** | **0** | **100%** |

**BẢNG MÔ TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2023 – 2024**
**MÔN: LỊCH SỬ, LỚP 11**

| TT | Chương/ Chủ đề | Nội dung/Đơn vị kiến thức | Mức độ | Mức độ đánh giá | **Số câu hỏi** theo mức độ nhận thức | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Chủ đề 1. CÁCH MẠNG TƯ SẢN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN** | ***1. Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản*** | **Nhận biết** | - Trình bày được tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản về kinh tế, chính trị, xã hội, tư tưởng. | 4TN | | | |
| | | | | - Trình bày được kết quả, ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản | | | | |
| | | | **Thông hiểu** | - Phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của cách mạng tư sản thông qua dẫn chứng cụ thể của các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu như: Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ, Cách mạng tư sản Pháp. | | | | |
| | | | **Vận dụng** | - Phân tích được tính chất và đặc điểm của cách mạng tư sản thông qua dẫn chứng cụ thể của các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu như: Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ, Cách mạng tư sản Pháp. | | | | |
| | | ***2. Sự xác lập phát triển của chủ nghĩa tư bản*** | **Nhận biết** | - Trình bày được quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa và phát triển của chủ nghĩa tư bản. | | | | |
| | | | | - Trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền | | | | |
| | | | | - Nêu được khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại. | | | | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | - Nêu dược tiềm năng và thách thúc của chủ nghĩa tư bản hiện đại | | | | |
| | | | **Thông hiểu** | - Hiểu được sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ trên bản đồ hoặc đường thời gian. | | | | |
| | | | | - Giải thích được tầm quan trọng của thuộc địa đối với sự phát triển của chủ nghĩa đế quốc thông qua ví dụ cụ thể. | | | | |
| | | | | - Phân tích được sự mở rộng và phát triển của chủ nghĩa tư bản. | | | | |
| | | | | - Phân tích được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền. | | | | |
| | | | | - Giải thích được khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại. | | | | |
| | | | | - Chỉ ra được tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại. | | | | |
| | | | **Vận dụng** | - Có nhận thức đúng đắn về tiềm năng và những hạn chế của chủ nghĩa tư bản. Vận dụng được những hiểu biết về lịch sử chủ nghĩa tư bản để giải thích những vấn đề thời sự của xã hội tư bản hiện nay. | | | | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | **Chủ đề 2. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ NĂM 1917 ĐẾN NAY** | ***3. Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô Viết ra đời và sự phát triển của chủ nghĩa xã hội sau chiến tranh thế giới thứ hai.*** | **Nhận biết** | - Trình bày được quá trình hình thành Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết. | | | | |
| | | | | - Trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. | | | | |
| | | | | - Nêu được sự mở rộng của CNXH ở châu Á và Mĩ Latinh | | | | |
| | | | **Thông hiểu** | - Giải thích được nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô. | | | | |
| | | | | - Phân tích được ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết. | | | | |
| | | **4.** Chủ nghĩa xã hội từ 1991 đến nay | **Nhận biết** | - Nêu được những nét chính của CNXH từ 1991 đến nay. | | | | |
| | | | | - Nêu được nhũng thành tựu chính và ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa củaTrung Quốc. | | | | |
| | | | **Vận dụng cao** | - Có ý thức trân trọng những thành tựu, giá trị của chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng tham gia đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. | | | | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **3** | **Chủ đề 3: Quá trình Giành độc lập của các quốc gia ở Đông Nam Á** | **5. Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á** | **Nhận biết** | - Trình bày được quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á (Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa). | 2TN | | | |
| | | | | - Trình bày được công cuộc cải cách ở Xiêm. | 1TN | | | |
| | | | **Thông hiểu** | - Giải thích được vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây. | | 1TL | | |
| **4** | | **Bài 6: Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á** | **Nhận biết** | - Nêu được các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á. | 2TN | | | |
| | | | | - Nêu được những ảnh hưởng của chế độ thực dân đối với các thuộc địa. | | | | |
| | | | **Thông hiểu** | - Tóm tắt được nét chính về cuộc đấu tranh chống thực dân xâm lược ở một số nước Đông Nam Á hải đảo (Indonesia, Philippines) và Đông Nam Á lục địa (Myanmar, ba nước Đông Dương). | | | 2TN | |
| | | | | - Tóm tắt được nét chính về quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á. | | | 2TN | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | **Vận dụng cao** | - Có ý thức trân trọng thành quả đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức. | | | | 1TN |
| | | | | - Liên hệ những ảnh hưởng của chế độ thực dân đối với Việt Nam. | | | 1TN | |
| | **Chủ đề 4: Chiến tranh bảo vệ tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong Lịch sử Việt Nam (trước** | **7. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam** | **Biết** | - Nêu được vị trí địa chiến lược của Việt Nam. | 1TN | | | |
| | | | | - Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của dân tộc Việt Nam. | | | | |
| | | | | - Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu và những cuộc kháng chiến không thành công của Việt Nam về thời gian, địa điểm, đối tượng xâm lược, những trận đánh lớn, kết quả. | 6TN | | | |
| | | | **Hiểu** | - Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược. | | 1TL | | |
| | | | | - Giải thích được nguyên nhân không thành công của một số cuộc kháng chiến trong lịch sử. | | | 1TN | |
| | | | | - Phân tích được vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam. | | | 2TN | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | **CM Tháng Tám 1945)** | | **Vận dụng** | - Vận dụng kiến thức đã học, rút ra được những bài học lịch sử cơ bản từ lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.<br>- Nhận thức được giá trị của các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. | | | | 1TN |
| | | | | - Có ý thức trân trọng, tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ, xây dựng đất nước của dân tộc Việt Nam và sẵn sàng tham gia đóng góp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. | | | | 2TN |
| **Tổng** | | | | | **16TN** | **2TL** | **8TN** | **4TN** |
| ***Tỉ lệ %*** | | | | | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | | | **70** | | **30** | |